

## CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

**Chủ đề nhánh 3 Động vật sống dưới nước , Từ ngày 12/01 đến 16/01/2026**

| <b>Thứ<br/>H động</b>             | <b>T. gian</b>    | <b>Thứ 2</b>                                                                                                                                                                         | <b>Thứ 3</b>                                                            |
|-----------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Đón trẻ                           |                   | Cô vui vẻ đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ chào cô giáo, bố mẹ, cất đồ<br><i>Cho trẻ xem video một số động vật sống dưới nước, trò chuyện</i>                                            |                                                                         |
| Thể dục<br>sáng                   | 80 - 90<br>phút   | Nội dung                                                                                                                                                                             | * Mục tiêu:                                                             |
|                                   |                   | Hô hấp: Gà gáy                                                                                                                                                                       | Nhằm phát triển hệ hô hấp, cơ                                           |
|                                   |                   | Tay: Đưa tay đưa lên cao ra phía<br>trước dang ngang                                                                                                                                 | chân, tay, bụng, biết tập theo nhịp<br>bài hát: “Đố bạn”                |
|                                   |                   | Bụng: Quay người sang trái,<br>sang phải                                                                                                                                             | * Chuẩn bị:                                                             |
|                                   |                   | Chân: Đứng nhún chân, khụy...                                                                                                                                                        | Sân tập sạch, hoa tay, vòng<br>Nhạc thể dục, trang phục gọn gàng        |
| Hoạt động<br>học                  | 30 – 40<br>phút   | <b>THỂ DỤC</b>                                                                                                                                                                       | <b>VĂN HỌC</b>                                                          |
|                                   |                   | <i>Đi kiềng gót (3t)</i>                                                                                                                                                             | Thơ: Rong và cá                                                         |
|                                   |                   | <i>Đi khụy gối (4t)</i>                                                                                                                                                              |                                                                         |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| Chơi ngoài<br>trời                | 30 – 40<br>phút   | QSCMĐ: Con cá chép, có tôm, con cá trôi....<br>TCVĐ: Cá vàng bơi – mèo và chim sẻ ; Cáo ơi ngủ à – Luôn cổng đẽ<br>CTYT: Rơm khô, bóng, màu nước, hạt gạo, lá cây, ống hút, tấm bông |                                                                         |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| Chơi hoạt<br>động ở các<br>góc    | 40- 50<br>phút    | * Nội dung                                                                                                                                                                           | * Mục tiêu                                                              |
|                                   |                   | Góc PV: Nấu ăn, bán<br>hàng, bác sĩ.                                                                                                                                                 | Trẻ nhập vai chơi, phản ánh công<br>việc của nhà bếp, bác sĩ, bán hàng. |
|                                   |                   | Góc XD: Xây dựng trang trại<br>chăn nuôi ao hồ.....                                                                                                                                  | Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh để<br>Thành các trang trại chăn nuôi...    |
|                                   |                   | Góc NT: Vẽ các con vật sống<br>dưới nước                                                                                                                                             | Biết vẽ các con vật sống dưới<br>nước                                   |
|                                   |                   | Góc HT: Xem tranh ảnh về các<br>.con vật sống dưới nước nhận...                                                                                                                      | Trẻ biết xem tranh ảnh các con vật<br>sống dưới nước, nhận biết nhóm... |
|                                   |                   | GTN: Chăm sóc cây                                                                                                                                                                    | Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây                                         |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| Ăn trưa                           | 60 - 70<br>phút   | Trẻ kê bàn ghế cùng cô, chuẩn bị đồ dùng, cho trẻ rửa tay bằng xà<br>Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật                                                |                                                                         |
| Ngủ trưa                          | 140 - 150<br>phút | Trẻ cùng cô sắp xếp, chuẩn bị chỗ ngủ, chuẩn bị đồ dùng cho giờ ngủ,                                                                                                                 |                                                                         |
| Ăn phụ                            | 20 - 30<br>phút   | Khuyến khích trẻ lớn kê, xếp bàn ghế chuẩn bị đồ dùng cùng cô. Cho trẻ                                                                                                               |                                                                         |
| Chơi hoạt<br>động theo<br>ý thích | 70 - 80<br>phút   | TCTV: Con cá chép, con tôm                                                                                                                                                           | HDPTC: Làm quen với cách bật<br>cản                                     |
|                                   |                   | Trẻ chơi theo ý thích                                                                                                                                                                |                                                                         |
|                                   |                   | Nêu gương bình cờ                                                                                                                                                                    | Trẻ chơi theo ý thích                                                   |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      | Nêu gương bình cờ                                                       |
|                                   |                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| Trả trẻ                           | 60 - 70<br>phút   | Cho trẻ xem tranh ảnh, video nhận biết về nghề phổ biến trong xã hội                                                                                                                 |                                                                         |
|                                   |                   | Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, trẻ vệ sinh cá nhân, trả                                                                                                                |                                                                         |

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần, từ ngày 29/12 đến ngày 23 tháng 01 năm 2026

\* Giáo viên dạy: Sáng: Vừ Thị Dính

Chiều: Quàng Thị Thuỷ

| Thứ 4                                                                                                          |  | Thứ 5                                                         |  | Thứ 6                    |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------|--|--------------------------|--|
| dùng đúng nơi quy định.                                                                                        |  |                                                               |  |                          |  |
| Với trẻ về các con vật TCTV: cá rô, con lươn Cho trẻ về nhóm trẻ thích. Điền danh.                             |  |                                                               |  |                          |  |
| * Khởi động:                                                                                                   |  |                                                               |  |                          |  |
| Tập trên nền nhạc bài khởi động cô cho trẻ đi chạy kết hợp theo hiệu lệnh sau đó chuyển đội hình thành 3 hàng. |  |                                                               |  |                          |  |
| * Trọng động:                                                                                                  |  |                                                               |  |                          |  |
| Tập theo nhạc "Đố bạn"; Hô hấp, tay, bụng, chân tập với hoa tay, vòng                                          |  |                                                               |  |                          |  |
| Nhảy dân vũ: Nối vòng tay lớn, chơi trò chơi “ Con thỏ”.                                                       |  |                                                               |  |                          |  |
| * Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng 3-4p trên nền nhạc                                                            |  |                                                               |  |                          |  |
| KPKH                                                                                                           |  | KNXH                                                          |  | TẠO HÌNH                 |  |
| Trò chuyện về một số con vật                                                                                   |  | Bé biết bảo vệ môi trường                                     |  | Vẽ đàn cá (ĐT)           |  |
| Sống dưới nước                                                                                                 |  |                                                               |  |                          |  |
|                                                                                                                |  |                                                               |  |                          |  |
| Con thỏ - ô tô và chim sẻ                                                                                      |  |                                                               |  |                          |  |
|                                                                                                                |  |                                                               |  |                          |  |
| * Chuẩn bị                                                                                                     |  | * Tổ chức hoạt động                                           |  |                          |  |
| Sách,vở, bút, bộ đồ nấu ăn                                                                                     |  | * Thảo luận trước khi chơi                                    |  |                          |  |
| Bác sĩ, đồ bán hàng                                                                                            |  | - Cô hỏi trẻ về các góc chơi, trẻ nêu ý tưởng các góc chơi    |  |                          |  |
| Khô gỗ, nút nhựa, gạch                                                                                         |  | một số nội quy khi tham gia chơi gợi ý cách chơi ở các nhóm   |  |                          |  |
| nhựa, bộ xếp nút, cây, hoa                                                                                     |  | cho trẻ tự nhận góc chơi,                                     |  |                          |  |
| Bút giấy vẽ bàn, ghế                                                                                           |  | * Tổ chức chơi: Cho trẻ về góc chơi, cô đến từng góc hướng    |  |                          |  |
| xác xô, mõ, loa, nhạc đã tải                                                                                   |  | dẫn trẻ nhận vai chơi, hành động chơi; gợi ý để trẻ chơi      |  |                          |  |
| Đồ dùng trong gia đình, bát,                                                                                   |  | bao quát trẻ chơi, nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết và liên kết các |  |                          |  |
| thìa, cốc, tủ, bàn ghế đồ chơi                                                                                 |  | các góc chơi với nhau.                                        |  |                          |  |
| Các con vật nuôi                                                                                               |  | * Nhận xét: Cô đến từng nhóm nhận xét từng góc chơi, vai      |  |                          |  |
| Bình tưới, khăn lau tay, cây                                                                                   |  | Chơi.                                                         |  |                          |  |
| phòng, rửa mặt.                                                                                                |  |                                                               |  |                          |  |
| thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...), ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm                           |  |                                                               |  |                          |  |
| Đi vệ sinh, cho trẻ vào ngủ, cô có thể mở đĩa hát những bài hát nhẹ nhàng cho trẻ vào                          |  |                                                               |  |                          |  |
| Khi ngủ dậy cho trẻ chơi trò chơi pha nước cam nhẹ nhàng                                                       |  |                                                               |  |                          |  |
| Ăn theo thực đơn, ăn hết suất, không làm rơi vãi thức ăn                                                       |  |                                                               |  |                          |  |
| HĐPTV: Cho trẻ về các góc                                                                                      |  | TCM: Xĩa cá mè                                                |  | Đọc ca dao: Con mèo trèo |  |
| Chọn sách để xem                                                                                               |  | Chơi theo ý thích                                             |  | câu                      |  |
| Trẻ chơi theo ý thích                                                                                          |  | Nêu gương bình cờ                                             |  | Chơi theo ý thích        |  |
| Nêu gương bình cờ                                                                                              |  |                                                               |  | Nêu gương bình cờ, phát  |  |
|                                                                                                                |  |                                                               |  | phiếu bé ngoan           |  |
|                                                                                                                |  |                                                               |  |                          |  |
| như TCTV: Cá trẻ,con của                                                                                       |  |                                                               |  |                          |  |
| trẻ                                                                                                            |  |                                                               |  |                          |  |

